

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Trung

Ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Don – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 555/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Thân Thị C

Địa chỉ: Khu T 2, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. ***Bị đơn:*** Anh Đặng Văn S

Địa chỉ: Khu T 2, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Thân Thị C trình bày: Chị C tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Đặng Văn S tại UBND phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại khu T 2, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến rằm trung thu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau, xúc phạm nhau. Thời gian này chị C cũng đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị C sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, khi ly thân, mỗi người sống một nơi, gia đình hai bên đã động viên, khuyên nhủ và hòa giải nhưng không thành, đến nay tình cảm chị C dành cho anh Đặng Văn S không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đặng Văn S để ổn định cuộc sống.

* Về con chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, chị Thân Thị C xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 28/11/2013 và Đặng Thị Khánh V, sinh ngày 21/01/2016. Hiện tại, chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Khánh V; anh S đang trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Hải Y. Chị C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Khánh V đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh S trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Hải Y đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

* Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thân Thị C xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại phiên hòa giải anh Đặng Văn S trình bày: Anh S tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Thân Thị C tại UBND phường T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại khu T 2, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh S khó khăn về kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chị C tự ý bỏ về nhà ngoại sinh sống. Thời gian này, anh cũng đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh S sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi. Gia đình hai bên đã động viên hòa giải nhưng không thành. Nay tình cảm anh S dành cho chị Thân Thị C vẫn còn, nếu duy trì hôn nhân vẫn mang lại hạnh phúc cho hai vợ chồng, anh S đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh S trở về đoàn tụ, chị C có kiên quyết ly hôn thì anh S cũng không đồng ý.

* Về con chung:

Anh Đặng Văn S xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 28/11/2013 và Đặng Thị Khánh V, sinh ngày 21/01/2016. Anh S có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Anh S xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã xác minh tại nơi cư trú của chị Thân Thị C và anh Đặng Văn S, kết quả xác minh như sau:

Đại diện chính quyền phường Tr, thị xã Đ cung cấp thông tin: Chị C và anh S đăng ký kết hôn và về chung sống với nhau tại địa phương. Quá trình chung sống, vợ chồng chị C và anh S có mâu thuẫn nhưng khi mâu thuẫn xảy ra, anh S và chị C không qua hòa giải tại địa phương nên cụ thể như thế nào địa phương không biết, chỉ biết anh S và chị C đã sống ly thân với nhau khoảng một năm nay, mỗi người ở một nơi. Nay chị C có đơn khởi kiện ly hôn với anh S, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị C và anh S có 2 con chung, khi chị C và anh S ly thân, mỗi người nuôi một con. Hiện nay, chị C và anh S đều làm công nhân có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chu đáo, địa phương đề nghị Tòa án giao cho anh S và chị C, mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đặng Văn S nhiều lần nhưng anh S không có mặt, đến ngày 14/5/2020, anh S có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên hòa giải anh S đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ. Các ngày 28/5/2020 và ngày 09/6/2020, Tòa án tiếp tục mở phiên hòa giải, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử cho chị Thân Thị C được ly hôn anh Đặng Văn S.

Giao con chung Đặng Thị Khánh V, sinh ngày 21/01/2016 cho chị Thân Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 28/11/2013 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Chị C và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thụ lý số 555/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, giữa nguyên đơn chị Thân Thị C và bị đơn anh Đặng Văn S. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều là có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn anh Đặng văn S lần thứ hai nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Văn S.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thân Thị C và anh Đặng Văn S kết hôn hợp pháp, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu,

chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau. Thực tế, vợ chồng chị C và anh S sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau. Anh S có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng là chính đáng, nhưng anh S không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải nhưng anh S chỉ có mặt một lần, còn lại đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh S không thực sự vì mục đích đoàn tụ vợ chồng mà gây khó khăn cho chị C và Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định chị C và anh S đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Thân Thị C được ly hôn anh Đặng Văn S.

[2.2] Về con chung:

Chị Thân Thị C và anh Đặng Văn S xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 28/11/2013 và Đặng Thị Khánh V, sinh ngày 21/01/2016. Hiện nay, chị C và anh S, đều có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con chu đáo, để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên và quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Thị Khánh V, giao cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Thị Hải Y là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thân Thị C và anh Đặng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thân Thị C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thân Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị C được ly hôn anh Đặng Văn S.

2. Về con chung:

Chị Thân Thị C có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đặng Thị Khánh V, sinh ngày 21/01/2016 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đặng Văn S có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 28/11/2013 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Thân Thị C và anh Đặng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thân Thị C và anh Đặng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Đặng Văn S và chị Thân Thị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Thân Thị C và anh Đặng Văn S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Chị Thân Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004383 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị Thân Thị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND phường Tr;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Thuý Hiền